

Bản án số: 12/2017/DS-ST

Ngày 15-8-2017

“V/v tranh chấp dân sự về hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Mai Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tú.

Ông Võ Ngọc Canh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2017 về “tranh chấp dân sự về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ N - sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: đường N, khóm A, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:**

1. Bà Trần Thị Thanh L (tự là N) - sinh năm 1978.

2. Ông Trần Văn C - sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: đường N, khóm A, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị Kim Ph- sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: khóm B, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: khóm A, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị My N trình bày: Bà Trần Thị Thanh L (tự là N) có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi, bà L tham gia 07 đầu hụi, gồm 19 phần, bà L đã hót hết 19 phần hụi này, bà xin kê chi tiết như sau:

- Đầu hụi 1: Hụi 10 ngày 1.000.000đ, mở ngày 10/12/2015 âm lịch, gồm 31 phần, bà L tham gia 02 phần, mãn hụi là ngày 10/10/2016 âm lịch.

+ Hót lần 1: Ngày 20/01/2016 âm lịch là người thứ 5 bà L hót được số tiền là 22.580.000đ, bà L châu được 03 lần hụi chết là 3.000.000đ, còn nợ lại 23 lần hụi chết là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

+ Hót lần 2: Ngày 30/02/2016 âm lịch là người thứ 9, bà L hót được số tiền là 24.540.000đ, bà L còn nợ lại 22 lần hụi chết là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 1 là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng)*

- Đầu hụi 2: Hụi 30 ngày 3.000.000đ, mở ngày 19/6/2015 âm lịch, gồm 22 phần, bà L tham gia 03 phần, mãn hụi ngày 19/3/2017.

+ Hót lần 1: Ngày 19/6/2015 âm lịch là người thứ nhất bà L hót được số tiền là 40.800.000đ, bà L châu được 03 lần hụi chết là 9.000.000đ, còn nợ lại 18 lần hụi chết là 54.000.000đ (Năm mươi bốn triệu đồng).

+ Hót lần 2: Ngày 19/10/2015 âm lịch là người thứ 5 bà L hót được số tiền là 45.200.000đ, bà L châu được 01 lần hụi chết là 3.000.000đ, còn nợ lại 16 lần hụi chết là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng).

+ Hót lần 3: Ngày 19/12/2015 âm lịch là người thứ 7 bà L hót được số tiền là 45.900.000đ, bà L còn nợ lại 15 lần hụi chết là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 2 là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng)*

- Đầu hụi 3: Hụi 15 ngày 1.000.000đ mở ngày 10/3/2015 âm lịch, gồm 33 phần, bà L tham gia 03 phần, mãn hụi ngày 10/7/2016.

+ Hót lần 1: Ngày 10/6/2015 âm lịch là người thứ 7 bà L hót được số tiền là 22.320.000đ, bà L châu được 02 lần hụi chết là 2.000.000đ, còn nợ lại 24 lần hụi chết là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

+ Hót lần 2: Ngày 25/7/2015 âm lịch là người thứ 10, bà L hót được số tiền là 21.400.000đ, bà L châu được 02 lần hụi chết là 2.000.000đ, còn nợ lại 21 lần hụi chết là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).(Chủ hụi mua lại)

+ Hót lần 3: Ngày 10/9/2015 âm lịch là người thứ 13, bà L hót được số tiền là 23.150.000đ, bà L còn nợ lại 20 lần hụi chết là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).(Chủ hụi mua lại)

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 3 là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).*

- Đầu hụi 4: Hụi 30 ngày 2.000.000đ, mở ngày 22/11/2015 âm lịch, gồm 22 phần, bà L tham gia 03 phần, mãn hụi ngày 22/8/2017 âm lịch.

+ Hốt lần 1: Ngày 22/11/2015 âm lịch là người thứ 1, bà L hốt được số tiền là 27.700.000đ, bà L châu được 03 lần hụi chết là 6.000.000đ, còn nợ lại 18 lần hụi chết là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

+ Hốt lần 2: Ngày 22/3/2016 âm lịch là người thứ 5, bà L hốt được số tiền là 31.900.000đ, bà L châu được 01 lần hụi chết là 2.000.000đ, còn nợ lại 16 lần hụi chết là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).(Chủ hụi mua lại)

+ Hốt lần 3: Ngày 22/9/2016 âm lịch là người thứ 11, bà L hốt được số tiền là 32.800.000đ, bà L còn nợ lại 11 lần hụi chết là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).(Trừ lại)

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 4 là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)*

- Đầu hụi 5: Hụi tuần 500.000đ khai ngày Chủ nhật, mở ngày 09/4/2016 âm lịch, gồm 44 phần, bà L tham gia 03 phần, mãn hụi ngày 15/02/2017 âm lịch.

+ Hốt lần 1: Ngày 14/6/2016 âm lịch là người thứ 10, bà L hốt được số tiền là 16.710.000đ, bà L châu được 02 lần hụi chết là 1.000.000đ, còn nợ lại 32 lần hụi chết là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

+ Hốt lần 2: Ngày 28/6/2016 âm lịch là người thứ 12, bà L hốt được số tiền là 16.375.000đ, bà L châu được 07 lần hụi chết là 3.500.000đ, còn nợ lại 25 lần hụi chết là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Hốt lần 3: Ngày 02/9/2016 âm lịch, là người thứ 21 bà L hốt được số tiền là 19.500.000đ, bà L còn nợ lại 23 lần hụi chết là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 5 là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)*

- Đầu hụi 6: Hụi tuần 500.000đ khai ngày Thứ 5, mở ngày 05/5/2016 âm lịch, gồm 40 phần, bà L tham gia 02 phần, mãn hụi ngày 12/02/2017 âm lịch.

+ Hốt lần 1: Ngày 05/5/2016 âm lịch, người thứ 1, bà L hốt được số tiền là 16.090.000đ, bà L châu được 09 lần hụi chết là 4.500.000đ, còn nợ lại 30 lần hụi chết là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Hốt lần 2: Ngày 16/7/2016 âm lịch là người thứ 11, bà Lan hốt số tiền là 16.640.000đ, bà L còn nợ lại 29 lần hụi chết là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 6 là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).*

- Đầu hụi 7: Hụi tuần 300.000đ khai ngày Thứ 5, mở ngày 11/6/2016 âm lịch, gồm 40 phần, bà L tham gia 03 phần, mãn hụi ngày 17/3/2017 âm lịch.

+ Hốt lần 1: Ngày 11/6/2016 âm lịch là người thứ 1, bà L hốt được số tiền là 8.680.000đ, bà L châu được 3 lần hụi chết là 900.000đ, còn nợ lại 36 lần hụi chết là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng).

+ Hốt lần 2: Ngày 09/7/2016 âm lịch là người thứ 5, bà L hốt được số tiền là 9.540.000đ, bà L châu được 02 lần hụi chết là 600.000đ, còn nợ lại 33 lần hụi chết là 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm ngàn đồng).(Chủ hụi mua lại).

+ Hốt lần 3: Ngày 30/7/2016 âm lịch là người thứ 8 bà L hốt được số tiền là 8.750.000đ, bà L còn nợ lại 32 lần hụi chết là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

*Tổng cộng tiền hụi còn nợ của đầu hụi 7 là 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng)*

=> Tổng tất cả 7 đầu hụi gồm 19 phần hụi bà L đã nợ của bà N số tiền là 449.500.000đ (Bốn trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng).

Nhưng trừ đi tiền hụi chết mà bà L đã đưa cho bà nhiều lần từ tháng 10/2015 đến tháng 03/2016 với tổng số tiền là 91.750.000đ (Chín mươi một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và trừ phần hụi 30 ngày, hốt ngày 22/9/2016 âm lịch số tiền là 32.800.000đ bà không giao mà lấy lại trừ tiền hụi chết. Vậy bà L còn nợ lại tiền hụi chết của bà là 324.950.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Nay bà yêu cầu bà Trần Thị Thanh L (tự là N) cùng chồng là ông Trần Văn C liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 324.950.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Theo bản khai ngày 22/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Thanh L (tự là N) trình bày: thừa nhận có tham gia chơi hụi đúng như lời trình bày của chị N, sau khi kết sổ lại thì bà còn nợ của chị N số tiền hụi là 324.950.000đ. Nay bà thừa nhận và thống nhất trả cho chị N số tiền hụi còn nợ là 324.950.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng trả mỗi tháng là 3.000.000đ. Riêng đối với chồng bà là ông Trần Văn C thì anh C không biết việc bà chơi hụi vì bà giấu không cho chồng bà biết, nên nay bà không thống nhất liên đới trách nhiệm cùng chồng bà trả cho chị N số tiền còn hụi là 324.950.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Theo bản khai ngày 16/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn C trình bày: Ông không có tham gia chơi hụi hay làm ăn gì với bà Nguyễn Thị Mỹ N. Còn đối với việc vợ ông là bà Trần Thị Thanh L có tham gia chơi hụi hay làm ăn gì với bà N thì ông cũng không biết, tại phiên hòa giải ngày hôm nay khi đọc lại biên bản hòa giải thì ông mới biết là vợ ông tham chơi hụi và hốt hụi với số tiền lớn như vậy, ông cũng không biết vợ ông làm như thế nào mà còn nợ bà N số tiền là 324.950.000đ. Nay ông không thống nhất liên đới trách nhiệm cùng vợ ông trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền hụi còn nợ là 324.950.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin rút một phần yêu cầu là do bà cộng sai đầu hụi thứ 7 hụi tuần khui vào ngày thứ năm hàng tuần là chị L còn nợ tổng cộng là  $101 \text{ lần chết} \times 300.000\text{đ} = 30.300.000\text{đ}$  mà bà ghi là 33.000.000đ, vậy sai với số tiền là 2.700.000đ và đầu hụi thứ 4 hụi 2.000.000đ đến ngày 22/8/2017 âm lịch mới mãn hụi nên tính đến ngày nay mới tháng 7 năm 2017 âm lịch chưa tới ngày châu hụi chết nên bà rút 3 lần hụi chết  $\times 2.000.000\text{đ} = 6.000.000\text{đ}$ , tổng cộng bà rút một phần yêu cầu là 8.7000.000đ. Nay bà xin rút lại một phần yêu cầu trên chỉ yêu cầu bà L và ông C liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 316.250.000đ (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều

được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án bà L thừa nhận có tham gia chơi hụi như lời trình bày của bà N và kết sổ còn nợ bà N 324.950.000đ. Bà L thừa nhận và thống nhất trả cho bà N số tiền hụi còn nợ theo yêu cầu cho bà N và không đồng ý cùng chồng bà là ông Trần Văn C liên đới trả tiền nợ vì bà L cho rằng việc chơi hụi của bà, ông C không biết. Ông C không thừa nhận có tham gia chơi hụi hay làm ăn gì với bà N và vợ ông là bà L có tham gia chơi hụi hay làm ăn gì với bà N ông cũng không biết. Qua chứng cứ do Tòa án thu thập có căn cứ xác định, ông Trần Văn C biết bà L tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, bản thân bà L thừa nhận việc làm ăn thiếu nợ do kiếm thu nhập lo trang trải cuộc sống, cho nên ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ do vợ thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của gia đình và tại phiên tòa bà L thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ, có hốt hụi còn nợ bà N số tiền 316.250.000đ như trình bày của bà N nhưng tiền hốt hụi để trả cho bà N. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N. Buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị Thanh L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị My N số tiền hụi còn nợ là 316.250.000đ và Đình chỉ giải quyết một phần của bà Nguyễn Thị My N do bà N tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 8.7000.000đ do tiền chưa tới ngày châu chết và do tính nhầm số.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện ngày 24/3/2017 của bà Nguyễn Thị My N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật giữa các bên là tranh chấp dân sự về hụi và bị đơn bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C có địa chỉ tại khóm 5, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị My N tại phiên tòa có xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền hụi chưa tới ngày châu hụi chết và số tiền tính nhầm tổng cộng là 8.700.000đ, chỉ yêu cầu bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C phải liên đới trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi còn nợ là 316.250.000đ (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị My N yêu cầu bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C phải liên đới trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi chết còn nợ là 316.250.000đ (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) là có căn cứ để chấp nhận, vì việc bà N làm chủ hụi có cho bà Trần Thị Thanh L tham gia chơi hụi tổng cộng 7 đầu hụi gồm 19 phần hụi nêu trên và bà N cho bà L hốt hụi tổng cộng 19 phần hụi là có thật được bà Trần Thị Thanh L (tự là N) thừa nhận có tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà N tổng cộng 19 phần hụi, bà

chầu hụi chết cho bà N đến tháng 10/2016 được số tiền là 124.550.000đ, còn nợ lại là 324.950.000đ nên ngày 31 tháng 10 năm 2016 bà đã viết biên nhận cho bà N, nhưng tại phiên Tòa do hụi chưa tới ngày chầu và do tính nhầm nên bà N yêu cầu rút một phần yêu cầu chỉ yêu cầu bà L và ông C liên đới trả số tiền hụi chết còn nợ là 316.250.000đ là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Xét tại phiên tòa bà Nguyễn Thị My N có đơn xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền hụi là 8.700.000đ do hụi chưa đến ngày chầu hụi chết và do tính nhầm. Xét đơn rút một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của bà N và Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N đối với số tiền hụi là 8.700.000đ do hụi chưa đến ngày chầu hụi chết và do tính nhầm.

[3] Xét việc này ra bị đơn bà Trần Thị Thanh L thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị My N số tiền hụi chết còn nợ là 316.250.000đ nhưng xin trả hàng tháng cho bà N là 3.000.000đ/tháng cho đến khi trả xong số tiền trên và không thống nhất cùng chồng là Trần Văn C liên đới trách nhiệm trả tiền nợ hụi cho bà N vì bà chơi hụi giấu chồng bà. Xét việc này ra của bà L là không có căn cứ để chấp nhận, vì bà thừa nhận lời trình bày của bà N hoàn toàn đúng sự thật và bà thừa nhận còn nợ lại là 324.950.000đ nên ngày 31 tháng 10 năm 2016 giữa bà và bà N kết sổ lại, bà đã viết biên nhận còn nợ bà N còn nợ tiền hụi chết là 324.950.000đ nhưng tại phiên tòa bà này ra cho rằng việc bà N cho bà vay tiền và hốt hụi không giao tiền cho bà mà trừ tiền vay và hụi chết nhưng bà thừa nhận là bà không có chứng cứ gì chứng minh việc bà N không giao hụi cho bà và bà N cho bà vay tiền. Hơn nữa, bà N cũng không thừa nhận cho bà L vay tiền mà chỉ làm chủ hụi và khi bà L hốt hụi trừ tiền sống và chết ra còn lại bao nhiêu bà giao đầy đủ cho bà L và việc bà L thừa nhận do bà thiếu nợ nên hốt hụi để trả nợ tiền mà việc vay mượn của bà N là để sử dụng vào mục đích kinh doanh mua vải về may đồ bán lại để kiếm lời lo cho trang trải cuộc sống gia đình vì chồng bà đi làm hàng tháng đưa cho bà có 500.000đ để phụ tiền điện nước và hiện nay có đứa con bị động kinh phải điều trị bệnh, đồng thời giữa bà và ông C đang trong thời kỳ hôn nhân thì ông C là chồng phải có nghĩa vụ cũng bà L trả tiền nợ hụi chết nêu trên cho bà N là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[4] Xét việc ông C này ra cho rằng việc vợ ông chơi hụi với bà N, ông không biết và cũng không có làm ăn gì với bà N nên không thống nhất theo yêu cầu bà N liên đới trách nhiệm cùng bà L trả tiền nợ hụi cho bà N là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định ông C biết bà L tham gia chơi hụi do bà N làm chủ vì theo những người làm chứng như ông H, chị Ph và chị H là hụi viên tham gia chơi hụi chung với bà L trình bày khi bà N khui hụi, qua nhà ông C kêu bà L qua khui hụi thì ông có ở nhà và biết việc bà L chơi hụi của bà N nhưng ông cũng không có ý kiến gì việc vợ ông chơi hụi và đồng thời, giữa ông và bà L đang trong thời kỳ hôn nhân thì bản thân bà L làm ăn thiếu nợ do kiếm thêm thu nhập lo trang trải cuộc sống gia đình thì ông là chồng phải có nghĩa vụ và chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 27 và

Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị Thanh L phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hui cho bà N là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[5] Tại Phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N, buộc bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị My N số tiền hui chết còn nợ là 316.250.000đ và Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu bà N do bà N tự nguyện rút yêu cầu tại phiên tòa. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N. Buộc bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C phải liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị My N số tiền hui chết còn nợ là 316.250.000đ (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N đối với 3 đầu hui chết với số tiền là 6.000.000đ đến ngày 22/8/2017 âm lịch mới tới ngày chầu hui chết và 2.700.000đ do tính nhầm, tổng cộng là 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, Điều 217, Điều 218 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 471 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 11 năm 2006 về Hộ, hui, biểu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị My N.

Buộc bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C phải liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị My N số tiền hui chết còn nợ là 316.250.000đ (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị My N đối với 3 đầu hui chết với số tiền là 6.000.000đ đến ngày 22/8/2017 âm lịch mới tới ngày chầu hui chết

và 2.700.000đ do tính nhầm, tổng cộng là 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị My N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thi hành xong tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Trần Thị Thanh L (tự là N) và ông Trần Văn C phải liên đới chịu 15.812.500đ (Mười lăm triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị My N số tiền tạm ứng án phí là 8.124.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 034628 ngày 29/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mai Trinh**